

VĂN THƠ LẠC VIỆT - ĐẶC SAN XUÂN ỚT TỶ-2025

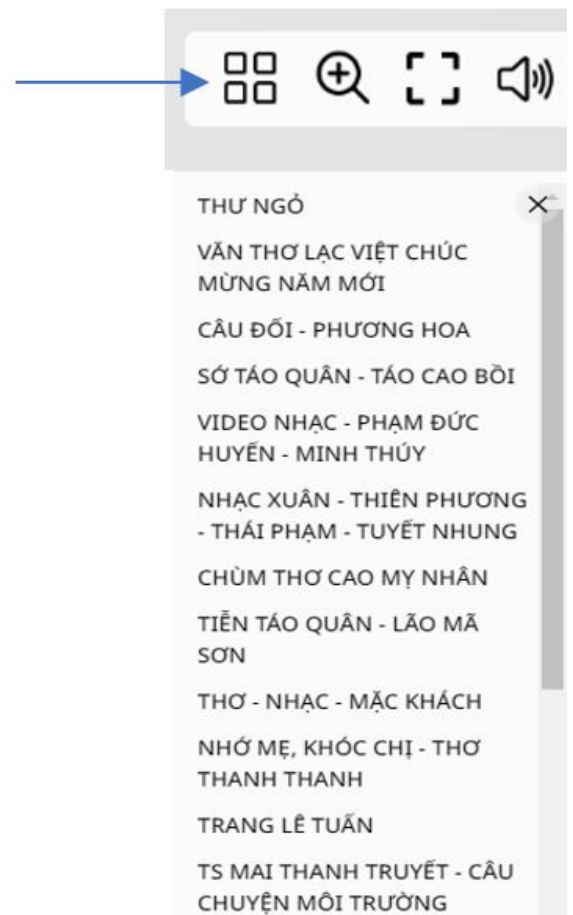
VUI LÒNG BỚM VÀO QUYỚN SÁCH ĐỚ ĐỚC



CÁCH TÌM MỤC LỤC TRONG SÁCH LẶT ĐẶC SAN XUÂN ỚT TỶ 2025:

Sau khi mở sách ra: BỚm vào hình CỚ 4 Ớ VƯÔNG BÊN PHỚI NHƯ TRONG HÌNH BÊN DƯỚI. Bạn sẽ thấy một dãy TÊN TỰA ĐỚ CÁC BÀI VIỚT.

KỚO XUỚNG tìm và BỚM VÀO TỰA ĐỚ BÀI VIỚT CỚA MÌNH HAY CỚA TÁC GIỚ NÀO MÌNH MUỚN ĐỚC.



CÁCH THỨC 2 – Xem hướng dẫn bằng YouTube video



**

Tưởng Em Còn Đang Ở Huế'

**

Vẫn cứ tưởng em đang còn ở Huế
Nên anh vẫn tìm lại chút hương xưa
Đề đứng chờ bên Thửa phủ chiều mưa
Và lòng ngóng bên công trường Đồng Khánh

*

Mưa vẫn mưa chẳng bao giờ thấy tạnh
Em vẫn lạnh lòng muôn thuở trời đông
Anh đã đi và quay lại chốn lọt lòng
Vẫn không thấy nơi em duyên tình cũ

*

Vẫn cứ tưởng Huế' còn em Tôn nữ
Bên đờ xưa hai chuyển đến và đi
Áo trắng dài mang bao mối tình si
Anh tình khiết đợi chờ và vỡ mộng

*

Vẫn cứ tưởng Huế' trời cao đất rộng
Chốn dung thân không nở bỏ mà đi
Tưởng là em khép kín tuổi xuân thì
Ôm chặt Huế' cho muôn đời còn Huế'

*

Vẫn cứ tưởng nên trở về (du'trê)
Còn may ra tìm lại chút dung nhan
Của riêng em và của Huế' muôn ngàn
Cho mình thấy được mình còn hạnh phúc

*

Em còn ở Huế' sao vẫn buồn ly hận
Nét ưu tư chìm đắm ca'mây ngai
Em ở đó còn có chút ngày mai ?

Hay đa~mất thiên thu trời phồ~thi.

*

Nếu còn ở Huế, xin đừng trách anh tẻ
Nắng vàng phai, anh cũng lăm vàng phai
Quay trở về tìm quá khứ~dông dài
Xin em cứ~thay anh gìn giữ~Huế

*

Em vẫn còn ở Huế~thì~tim anh không bi lụy
Không pha màu ngang trái chuyện chia ly
Đề~bên này bên đó chẳng hề~chỉ
Có~em ở Huế~sông xưa xanh mát mãi

*

Tưởng em còn ở Huế~nên năm chờ tháng đợi
Vẫn tìm ra dấu vết bước thăng hoa
Trong khoé mắt dầu pha trộn nhạt nhoà
Vẫn tìm thấy bọt ngàn màu sắc Huế

Nếu em còn ở Huế. Anh về. Sẽ ghé
Con đường xưa áo trắng bóng em qua
Núi Ngự~kia. Sông Hương nó~Hẹn hò~
Dành cho Huế~(và~em) đời miên viễn

*

Dẫu em còn ở Huế~(hay không) . Anh vẫn đến
Đề~biết mình còn máu Huế~trong tim
Đề~đất trời dù~mưa gió~nga~nghiêng
Về~với Huế~trong nghĩa tình hoài vọng

*

Xin em đừng bỏ~Huế~với mùa Xuân bất tận
Đề~anh về~còn hoa nở tới ba mươi
Đề~nhìn em trong lòng Huế~rạng môi cười
Cho Huế~mãi ngàn thu là~Huế~cu~

*

NGUYỄN PHƯƠNG

Chợt Nghĩ

Một chiếc lá vàng rơi
Một mùa đông băng tuyết
Một tuổi đời nơi trôi
Một đời người cạn kiệt

Tháng ngày qua kéo kết
Mưa nặng bụi hoàng hôn
Tôi trời trời tôi sớm
Nhấn nhớ nước da mòn

Hong tuổi già chờ đợi
Gió lùa nhẹ chơi vơi
Liu riu đêm chờ sáng
Ngày đến rồi vội trôi

Xoa tay còn mười ngón
Ngón cái hãy còn sưng
Sao không tìm ngón út
Đỡ nắm lại vuông tròn

Nay còn nhìn nhau nói
Mai chông nói chông nhìn
Chiếc lá vàng còn rụng
Chợt nghĩ đến niềm tin

NGUYỄN PHƯƠNG

Xuân 2023





**Chị_{nh} Th_{nh} Đ_{nh} Đa, M_{nh} 5
T_t, Xuân K_h Dậu!**

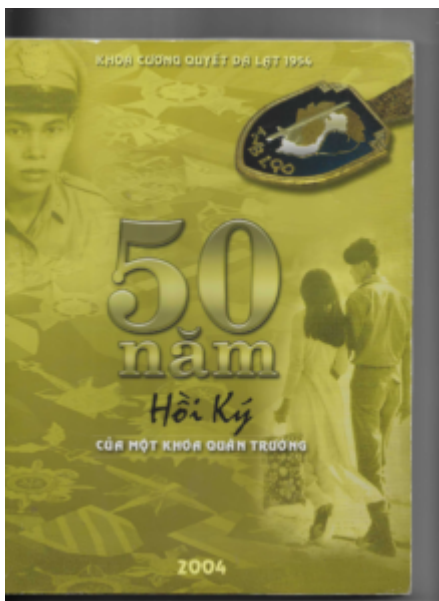


Vui lòng bấm vào sách để đọc

Hợp Khóa trên trời

Giao Chỉ báo cáo hợp khóa quân trường

Cương Quyết Đà Lạt 1954.





Chúng tôi đã báo cáo bằng hữu quá nhiều lần. Có thể đây là lần cuối. Thứ bảy vừa qua anh em chúng tôi họp khóa 3 người. Bác Lộc, bác Đôn và thêm bác Đạt. Vũ Văn Lộc, Vũ Thượng Đôn và Phạm Mạnh Đạt nhập ngũ khóa trừ bị tại trại Ngọc Hà, Hà Nội tháng 3 năm 1954. Cùng tuổi trên dưới 20. Bây giờ ngoài 9 chục. Thêm bác Trịnh Tùng không quân đã lên đường trước 2 năm. Bác Tùng là niên trưởng đã 95. Vào Đà Lạt chỉ có tôi và bác Đôn. Bác Đạt bị bệnh nên được trỏ về Hà Nội để làm nghề nhạc sĩ. Tay chơi hạ uy cầm nổi tiếng một thời, nay lưu lạc về San Jose gặp lại anh em bèn tham dự ngày họp khóa cao niên. Con gái bác Đôn chúc họp bạn đầu xuân để tuổi 60 toàn áo dài chúc thọ các ông già 9 chục. Giữa thế giới chiến tranh và nước Mỹ chính trị điên đảo, chúng tôi tạm quên thế sự để vui xuân Tết Ty bước vào năm 2025 vừa tròn nửa thế kỷ lưu vong. Dù tạm vui với tuổi cao niên nhưng mãi mãi không quên nhiệm vụ. Bác Giao Chỉ xin nhắc lại các câu chuyện đáng ghi nhớ của khóa một đời.

Ba trăm anh em chúng tôi trong tuổi động viên trình diện tại Ngọc Hà, Hà Nội. Phần lớn tuổi 20 và một số nhỏ có cả vợ con. Máy bay Tây chỉ anh em ta vào Sài Gòn nhưng trường sĩ quan trừ bị Thế Đức hết chỗ nên GMC đưa khóa sinh Cường Quyết động viên vào học trường hiện dịch Đà Lạt. Xin nói lại một lần cho đúng, Khóa Cường Quyết Thế Đức vốn là khóa 4 của ông trung tướng Ngô Quang Trường và ông trung tá Nguyễn Mộng Hùng tức Hùng Sùi. Khóa 4 phụ Cường Quyết Thế Đức vào sau 4 tháng là khóa của đại tá Lê Khắc Lý và trung tá Đỗ Hữu Nhơn. Riêng khóa chúng tôi có thể gọi là khóa tư phụ trừ bị Cường Quyết học tại Đà Lạt. Sau này thì chiến tranh kéo dài nên chúng còn phân biệt trừ bị hay hiện dịch.

Điểm danh Cường Quyết tại San Jose. Như vậy vào đầu năm 2025 điểm danh Cường Quyết trước sau tôi được biết có anh Hùng Sùi khóa tư chính. Khóa Cường Quyết Đà Lạt còn anh Đạt, anh Đôn, anh Bùi Quý Chiên và Giao Chỉ. Đặc biệt tôi đã có dịp đi thăm 3 anh rất đáng ghi lại. Anh Lê Văn Bang nằm trong trại cao niên của bác sĩ Ngải. Có hai vợ chúng đầu tiên trong này. Hôm nay

vào thăm không thấy chị Bang. Tôi hỏi vợ đâu. Bang cười trả lời. Vợ rồi. Tôi hỏi vợ đâu. Bang nằm im lặng. Không còn nói năng chi. Tôi buồn bã bỏ tay anh rồi từ giã.



Ngô Văn Định từ lúc vào trường qua thời chinh chiến trở thành chiến sỹ xuất sắc và những ngày cao niên tại San Jose

Bước qua khu bên cạnh tìm lối vào thăm Ngô Văn Định, đại tá lữ đoàn trưởng một thời mũ xanh đánh trận Quảng Trị. Tôi hỏi có nhận ra ai không? Định nói Lộc. Và hỏi tiếp. Ngoài đó còn tay nào không? Tôi nói. Cũng chẳng còn ai. Tôi đọc tên các bạn. Có người anh biết. Có người cũng không biết. Tôi nhắc chuyện các bạn ra đi. Định có nhớ Nghiêm K. Trung tá Công Bình Nghiêm K bị địch bắt trận Tân Cảnh năm 72. Qua năm 73 được thả về Quảng Trị. Trung tá nhẩy dù Nguyễn Thế Nhã đi đón tù binh Nghiêm K trở về đã nói rằng: K ơi, sao đời mày khốn nạn thế này. K nói. Chúng nó hô: Hàng súng chúng chết. Hôm nay chúng mày thấy tao còn sống chưa chết. Chờ 2 tháng sau trung đoàn trưởng Nguyễn Thế Nhã của Sư đoàn 1 bị đại bác nã mất đầu. Đám ma chôn tại nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, Sài Gòn. Tôi làm cho đại tá Nhã vòng hoa cườm Thương tiếc Nguyễn Thế Nhã Anh hùng. Nghiêm K khóc bạn nói rằng Nhã ơi Nhã, sao đời mày khốn nạn thế này. Tôi chia tay với Đỗ Sơn, Ngô Văn Định sau khi nhắc lại 3 anh bạn cùng khóa đánh trận Quảng Trị đều là SVSQ của đại đội 6 Đà Lạt.

Đại tá Phạm Văn Chung mũ xanh và đại tá mũ đỏ Trần Quốc Lịch. Anh em đi rồi. Ngay cả trung tá Đỗ Đình Vương trước làm phó cho Định rồi về làm trung đoàn trưởng cho Sư đoàn 5 cũng đi rồi. Sau cùng chúng tôi nhắc đến Nguyễn Hữu Luyện, đại úy nhẩy B từ 1966. Tôi cho Định biết Luyện hiện nay vừa yêu vừa mơ màng chẳng còn biết gì nữa. Trong số anh em tôi biết chỉ còn Bùi Quý Chiên cũng ở San Jose vẫn tình tường tuy điếc nặng,

Tôi bặt tay Định rồi ra về. Hẹn sẽ gặp lại vào 30 tháng tư. *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.* Tuần này thời gian không tính năm tính tháng. Chỉ tính bằng ngày. Nào biết có còn đến tháng tư hay không. Sợ thì ông đừng sợ. Nhưng buồn thật là buồn. Bạn bè chúng còn ai cũng trang lứa. Bèn gọi cho cô Hồng Phượng bàn giao chức hội trưởng Cương quyết Đà Lạt cho người phụ nữ trường đời. Phu nhân của trung tá Lê Xuân Định nguyên giám đốc USCC LA. Giao Chỉ sẽ lên hợp khóa trên trời.

Bài thơ hợp khóa 20 năm trước

Giao Chỉ San Jose.

Thôi rồi. Lại thêm 1 đêm mất ngủ. Tôi không bao giờ là thi sĩ. Nhưng 20 năm trước có làm một bài thơ. Tháng 3 năm 2004 tôi tổ chức hợp khóa 50 năm tại quận Cam. Cái khóa lạ lùng của chúng tôi có 300 thanh niên 20 tuần Bức Kỳ động viên vào khóa Tư Phụ trừ bị nhưng Thợ Đức hết chỉ nên đưa lên học Đà Lạt. Kỳ đó tập hợp được 70 người. Tất cả 8 trung đội, mỗi trung đội cũng còn khoảng dưới 10 người. Tuần trung bình trên 70. Còn phong độ và còn hào hứng. Tôi viết một bài thơ kể cuộc đời của cả khóa. Rất hãnh diện và tự cho là bài thơ rất hay. Nhưng mấy năm nay lạc mất tiêu. Đêm nay lục trong hộp sơ Việt Báo đã tìm thấy. Nếu còn nước mắt là khóc đấy. Cả khóa 300 sau 50 năm về họp 7 chục. Chỉ có 20 năm qua mà tôi viết lời phân ưu quá trời. Tự nghĩ mình trở thành nhân viên nhà đòn hay thuộc đơn vị Chung Sự. Trong bài thơ này có một câu tôi viết tự cho là xuất sắc nhất. Hỏi rằng Chỉt nhiều như vậy có sợ không. Đáp rằng: Sợ thì ông đừng sợ nhưng buồn thật là buồn. Lại hỏi rằng: anh em còn ít quá hội hè làm sao. Lại đáp rằng: Còn thằng nào chơi thằng đó. Năm vừa qua họp mặt lèo tèo chúng bao nhiêu. Chỉ còn toàn quý bà quý phụ. Ông hội trưởng mời quý phu nhân ra chụp hình hàng ngang. Một bà nói rằng anh có lấy hết được không. Tôi đáp chụp hết thì được, lấy hết không được. Một vài người

thôi. Mời các bạn vui lòng đọc bài thơ hợp khóa của tôi. Một lần làm thi sĩ. Thơ rằng:

Thư chư liệt vị.

Khóa chúng tôi đây. Dạy giảng, dạy đèn. Môn chững ra môn, khoai chững ra khoai. Cơm giầy khai sinh Thơ Đức, chững phải đặng sinh thành. Công ơn dưỡng dục mẹ nuôi, đàn con nhớ về Đà Lạt.

Năm hai mươi tuổi, anh đi quân đội. Ngày vào trường, năm Năm Mười bốn. Tôi quốc còn ở hai đầu Sài Gòn-Hà Nội. Khi mãn khóa ngày Một Tháng Mười. Genève cửa đôi đất nước, chia ra hai miền Bắc Nam. Đang thụ huấn, Điện Biên Phủ, Tây kéo cờ hàng. Trong quân trường, điếm trung bình, đồn lên hai nấc. Lúc quỳ xuống, vẫn còn là sinh viên sĩ quan. Khi đứng lên, có anh chỉ còn cặp lon trung sĩ. Chân dậm đất, tay đấm ngực, miệng kêu trời. Rồi sau cùng, Dù lính dù quan, cũng chia nhau mà về các vùng chiến thuật.

Anh đội mũ đỏ nhẩy dù, tôi về mũ xanh lính thợ. Đi tới đi lui cũng quanh quẩn Cà Mau-Bến Hải. Sáu mươi phần trăm lấy vợ Nam Kỳ...Bỏ lại nhà mái tình ở đầu Hà Nội.

Hai mươi mốt năm, chinh chiến ngược xuôi. Anh đi tàu suốt, tôi về yểu xanh xao...Nhận sổ quân y ba mươi ngày tái khám. Người lên lon lá huy hoàng, ngực đỏ huân chương cứu quốc. Có cậu lính lướt dăm bảy mành tình. Có anh hiên lành, giữ mãi tơ duyên một chỗ.

Vào cuộc chiến, tôi đánh Bình Xuyên. Xuống miền Tây, ông vây Hòa Hòa. Vào trận Mậu Thân, bị đánh phải đầu, Quân ta đã huy hoàng đứng dậy. Mùa Hè về lạ, bị địch quân đập trúng ngang lưng. Mà sao lính Cộng Hòa vẫn còn gân mạnh mẽ phi thường.

Từ Bình Long anh dũng, Nguyễn Kim Diễm

gan lỳ ngọ̣i trên nóc hòm, đội pháo, ăn cơm. Cho đến khi vào Hạ Lào gian khộ́, Ngô Lê Tĩnh đạ́i một bãi trên đượ̀t Tchepone, theo đúng lệnh quân hành ông Thiệu.

. Nhưng chiệ́n tranh đâu phạ̉i chuyện đùa. Nhự̃t tướng công thành vạn cộ̣t khộ.Giự̃a chộ́n sa trường Quộ́ng Trị, Xuân Phan đến xong nợ nước. Trong hòm hành quân Hạ Lào, Văn Hiệ́n tự sát hiệ́n linh.

. Rộ̀i có lệnh hạ thành Quộ́ng Trị. Nhự̃y dù Quộ́c Lịch thay quân cho mụ̃ xanh Ngô Định lên phiên. Hào khí ngặ́t trời.

. Cho đến ngày trời sậ̀u đượ̀t thặ̉m tháng Tư Đen. Độ́ Đình Vượng đến trung đoàn vậ̣ đến trại thân yêu. Ngược nhìn trời Lai Khê thặ́y cay cay khọ́e mặ́t. Người ngậm tặ́m, súng đeo vai buộ̀n bã. Ăn trưa với ông Tư Lệnh cơm nuặ́t không vô. Miệ́ng vậ̣i trặ́ng ai đã treo trên nóc ngọn cờ. Lê Nguyên Vỹ đi một đường tự sát. Đình Vượng cho quân lính tan hàng đượ̀ sĩ quan Cương Quyặ́t xặ́p hàng, vào tù cặ́i tạo. Riêng Nguyệ́n Đình Duy tự kặ́t liệ̀u cuộc đời cùng với thành Sài Gòn sụp độ̉.

Kính thưa chư liệt vị, Khóa chúng tôi đây, Khóa di cư chạy loạn, từ Bặ́c vào Nam cùng nhân dân đã kiệ́n tạo hai nặ́n Cộng Hòa... và hai mươi mặ́t năm xây nhà, dựng nước.

Paris ký Hiệp Ước Hòa Bình, Nguyệ́n Thặ́ Nhặ́ đón tù binh Nghiêm Kặ́ trặ́ vậ̣ bặ́n sông Thạch Hãn. Tưộ́ng rằng phen này trong ặ́m ngoài êm.Chặ́ng hiệ́u vì sao, chặ́ một tháng trời oan nghiệt, quân cán chánh chạy dài từ dọc xuộ́ng ngang... đượ̀ anh em chúng tôi cũng phạ̉i chia phặ́n, làm tan đàn sặ́y gặ́nh.

Đặ́m nhanh chân chạy thoát khá nhiệ̀u, người ặ́ lại chịu đọa đày cũng lặ́m. Bước chân đi mặt còn ngoặ́nh lại, phía chân trời xiộ́ng xích trông theo.

. HỒ qua Mỹ, tặ́n thặ́t quá phặ́n ba. Gặ́p lại anh em vừa yặ́u lại vừa già. Hai mươi mặ́t năm chinh chiệ́n đã trôi qua. Thêm hai mươi chín năm cặ́i tạo cộng với lưu đày. Là vừa đượ̀ năm chục

năm tròn gian kh.

*. Vì vậy nên mới có hôm nay, tháng Ba năm L B. Chúng tôi
vở đây, dành lại một ngày cho Năm Mười Năm Hợp Khóa Ngậm Ngùi.
Đỡ đỡ người, xem anh em, ai còn, ai mất.*

*. Ba trăm chàng trai ở B, giờ đây chỉ còn lại bảy chục
bác cao niên. Già thật là già. Lão ơi là lão. Nước mắt đã khô
r. Gặp nhau chỉ cười thôi. Đây là lần đầu nhưng biết đâu đây
sẽ là lần cuối. Sợ thì ông sợ, nhưng buồn thật là buồn.*

Thưa quý vị.

*Bây ông thợ vẽ già sẽ bay đi bốn phương trời
trong cuộc hành trình vĩnh biệt. Nhưng con cá Hì suốt đời
vùng vẫy bên khơi vẫn phải trở về họp bạn ở nơi nguồn gốc.
Khóa chúng tôi không phải lũ ông chơi xong rồi bỏ cuộc. Chúng
tôi là những con cá Hì lương thiện, năm mươi năm trở về tìm
lại anh em.*

Vì vậy nên có thơ rằng:

Hai mươi năm tuổi trẻ, hai mươi năm chiến chinh.

Hai mươi năm tù ngục.

Hai mươi năm điêu linh.

Năm bảy lăm tiến kịp.

Tháng tư đầu tiên sau lưng.

Mang tuổi đời chng ch,

cùng vượt thác băng ngàn.

Tuổi hoa niên cắt ngắn. mái tóc bạc dài thêm.

Tay nắm tay cần c.

Lòng mở rộng tâm lòng.

Năm mươi năm hội ngộ.

Một thế kỷ vừa qua.

Hoa mai vàng nở sớm.

Gặp nhau những muộn màng

(Giao Châu, tháng 3-2004.)

Từ Việt Museum San Jose đến Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam tại Hà Nội.

Bài của Giao Châu:

Tâm thư trong năm lưu vong thứ 50 tại Hoa Kỳ

Thân gửi các chiến hữu VNCH



Sau đây là tài liệu trích dẫn nguyên văn báo chí và hình ảnh tại Hà Nội:

Chia sẻ : "Từ ngày 01/11/2024, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam chính thức mở cửa đón, phục vụ khách tham quan và miễn phí tham quan đến hết tháng 12/2024.

Bảo tàng mới được xây dựng với thiết kế hiện đại, tạo một không gian chung để khách tham quan tương tác và trải nghiệm

Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam được Bộ Quốc phòng đầu tư xây dựng mới trên địa bàn hai phường Tây Mỗ và Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội từ năm 2019, trên diện tích 386.600m².

Bảo tàng hiện đang lưu giữ hơn 150.000 hiện vật, trong đó có 4 bảo vật quốc gia và nhiều hiện vật quý.

Diện mạo mới của Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam: Khu nhà bảo tàng nổi bật với sân trước và tòa tháp Chiến thắng cao 45m, cùng với đó là khối nhà bảo tàng gồm 4 tầng nổi và 1 tầng trệt, diện tích xây dựng 23.198m². Tổng diện tích sàn tòa nhà chính rộng 64.640m², tổng chiều cao 35,8m.

Cánh bên phải, trái là khu trưng bày các hiện vật ngoài trời. Phía bên trái, trưng bày những vũ khí, trang bị của Quân đội và nhân dân Việt Nam sử dụng trong kháng chiến chống Pháp, Mỹ xâm lược và sử dụng trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu thời kỳ xây dựng và bảo vệ đất nước.

Phản nhận định của Giao Chi

Với tư cách là người đơn phương sưu tầm và xây dựng Việt Museum tại San Jose, chúng tôi rất quan tâm đến dự án Bảo tàng của quân sự Hà Nội. Đã xem qua các đoạn phim triển lãm và xin ghi nhận như sau.

Hà Nội đã dành rất nhiều công phu, tiền bạc và tài liệu để hoàn tất một công trình tuyên truyền vĩ đại về cuộc chiến tranh Việt Nam. Trên khu đất mênh mông, các kiến trúc sư đã xây dựng một bảo tàng viện **tuyên truyền**, và ngày khai mạc đã có hàng ngàn dân chúng đến thăm viếng. Hà Nội đã sử dụng tài

đa các chi□n lợi ph□m do Hoa Kỳ và VNCH b□ lại trên chi□n trường đ□ ph□ trương các chi□n th□ng trong chi□n tranh. **Không ph□i b□o tàng viện lịch s□.**

Trong ngôi nhà b□o tàng ki□n trúc theo ki□u Tây phương nhưng nội dung r□t nặng v□ tuyên truy□n một chi□u. Không ph□n ánh thực sự cuộc chi□n tranh, dù là đứng v□ phe cộng s□n, từ ngày n□i dậy sau Đệ nhị Th□ chi□n (1939-1945) cho đ□n 1954 b□t đ□u chi□n tranh Nam – B□c. Đi□u r□t đáng ti□c là với bi□t bao nhiêu ti□n bạc và công phu, nhưng Việt Nam không đ□ sức vượt qua nhu c□u gian d□i đ□ b□ qua những đau thương thực sự c□a cuộc chi□n tương tàn tại Việt Nam.

Ngay từ những ngày đ□u, người qu□c gia Việt Nam đã ph□i lựa chọn giữa hai con đường: theo Pháp đánh cộng s□n hay theo cộng s□n đánh Pháp. Ti□p theo sau Hiệp định Genève 1954, c□ mi□n Nam xây dựng trong 21 năm vừa chi□n đ□u vừa b□o vệ tự do không có mặt trong chi□n s□. Các trận đánh từ Mậu Thân 1968 đ□n mùa hè 1972 với Kontum, Bình Long và Qu□ng Trị hoàn toàn bị chôn vùi trong quân s□ cộng s□n. Trong chi□n tranh, Hà Nội qua thời kỳ đ□u t□ và bao c□p. Không h□ có đ□u v□t v□ những sự hy sinh to lớn c□a c□ th□ hệ thanh niên mi□n B□c và dân quē c□a phong trào Gi□i phóng mi□n Nam.

Sau chi□n tranh, không h□ có tài liệu v□ hậu chi□n. Không h□ th□y tài liệu v□ hàng ngàn trại tù và trăm ngàn tù nhân “Học tập c□i tạo” từ 3 năm cho đ□n 17 năm gian kh□ oan khu□t. Tuyệt nhiên không h□ có tin tức v□ hậu qu□ c□a công cuộc “gi□i phóng mi□n Nam” c□a quân đội cộng s□n mi□n B□c.

T□t c□ đ□u th□ hiện bằng một chi□c xe Jeep cộng s□n cướp được từ mi□n Trung và chạy theo đoàn quân ti□n v□ Sài Gòn, được sơn ph□t c□i lương xanh đ□, được xưng tụng là di vật anh hùng c□a trận chi□n th□ng sau cùng. Và thực sự, chuyện sau cùng là quân s□ chi□n tranh c□a cộng s□n không th□ đ□ cập đ□n hàng triệu người dân Việt đã b□ nước ra đi sau khi được “gi□i phóng”. 300 ngàn người đã hy sinh trên đường tìm tự do, và ngày nay đã g□i v□ quē hương hàng t□ Mỹ kim đ□ nuôi đ□t nước giàu mạnh ti□p

tục gian dãi với lịch sử dân tộc.

Quân số cộng sản Việt Nam đã hoàn tất một viện bảo tàng vĩ đại và gian dãi với lịch sử. Các anh đã bỏ quên hàng trăm ngàn lính trẻ sinh Bức tử Nam vẫn còn nằm mãi mãi ở dãy Trường Sơn, ở cả hai bên từ Đông sang Tây.

Điều khác biệt là tại Việt Museum nhỏ bé ở San Jose vẫn còn vĩnh viễn mô hình của Nghĩa trang Quân đội VNCH tại Biên Hòa với bia mộ 16 ngàn tử sĩ.

Đến đối trọng với Bảo tàng Viện vĩ đại của quân đội cộng sản Hà Nội, chúng ta có một Việt Museum nhỏ bé tại San Jose nhưng hết sức ý nghĩa, thể hiện sự can trường trong chiến bại của anh em ta. Tại đây tuyệt đối không có đại bác, tàu bay hay chiến xa. Chỉ có hình ảnh của người chiến binh và cây súng trường. Bên dưới và thung kê con đường vượt biên tìm tự do. Các tượng đài trận đánh và chiến thắng từ 1968 đến 1973. Những cái chết anh hùng tự sát tháng Tư năm 1975.

Di sản anh hùng của bảo tàng miền Bắc là xác chiếc máy bay B52 của Mỹ nằm lại tại Hà Nội. Di sản nhỏ bé của Việt Museum là chiếc gạt tàn thuốc tẩm thuốc của tướng Lê Văn Hưng – người anh hùng tự thủ thành công trận Bình Long vào chiều 30 tháng Tư tại Cần Thơ. Ông đã hút điếu thuốc lá cuối cùng, gạt tàn thuốc và dặn vợ nuôi con rồi tự vẫn bằng cây súng lục. Chiếc gạt tàn thuốc được đặt cạnh những ngôi sao cấp tướng Hoa Kỳ đầu tiên của cậu bé thủy quân nhân Lương Xuân Việt.

Bên cạnh đó là chiếc đồng hồ của phi công VNCH Bùi Đại Giang, chỉ đúng một giờ khi anh và máy bay đâm đầu xuống đồng ruộng quê hương tại Hố Bò, Hậu Nghĩa. Chúng tôi đã tìm xác anh phi công trẻ Bức Kỳ di cư với toàn bộ quân phục và tài liệu. Hình ảnh còn lại của anh phi công miền Nam trẻ đẹp tuyệt vời đã làm rung động cả làng cộng sản đi đưa đám ma chôn lại trên khu đất phi cơ đâm đầu xuống.

Vâng, thừa các chiến hữu, tại Việt Museum của chúng tôi đã có các tượng đài bên ngoài và 200 di vật, tác phẩm nhỏ bé bên

trong. Các họa phẩm vẽ thủy quân nhân do chính các thủy quân nhân đã hy sinh sáng tác. Những bức hình thủy quân nhân vào được gôn bờ phải tự mình đánh đắm thủy quân để được cứu vớt. Câu chuyện phải kể lại: anh chàng đục thủy quân chìm rồi quay lại thấy vợ con đã trôi theo con thủy quân tự mình đánh đắm.

Di sản của Việt Museum bao gồm những chiếc thùng chứa đồ thật lớn của H0, đem theo các đồ làm ruộng và nhà bếp. Bên ngoài ghi rõ là H0 15. Chúng tôi không đem theo được cái cột đèn mà mỗi đêm các cháu vẽ ra ngoài học bài.

Việt Museum nhỏ bé không hề tuyên truyền. Tất cả đều là sự thực đầy ý nghĩa của cuộc chiến, nhưng không tránh được thất bại cuối cùng. Viện bảo tàng thủy quân nhân và Việt Nam Cộng Hòa không phải là nơi tuyên truyền dài tráp suốt nửa thế kỷ thời hậu chiến.

Bức tường với một ngày trong đời người tù binh Cộng Hòa trong ngục tù cộng sản. Những tấm giấy của người tù ra trại với tội "Y tá" hay "Thầy giáo" trở thành tấm vé cho cả gia đình qua Mỹ tìm tự do, được đưa vào khung ảnh tấm áo ra trường của con em tốt nghiệp.

Một khu trưng bày đơn sơ nhưng thực sự là bao gồm các di sản của thủy quân nhân dưới đáy Biển Đông. Qua thực tế với những di sản sưu tầm được, gồm 200 món hàng, đã làm Việt Museum xứng đáng là nơi ghi dấu lịch sử duy nhất trên thế giới của Người Việt Tự Do.

Trang Thơ Lê Tuấn – 50 Năm Xa Xứ 1975-2025